

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2024/DS-ST

Ngày: 26/4/2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI – TỈNH BẠC LIÊU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tạ Văn Cung**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Thành Nhạn**

Bà **Cao Thị Mỹ Phượng**

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Châu Hoa Đăng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2024 về việc **“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Trần Minh T**, sinh năm 1966;

Địa chỉ: **khóm E, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.**

Bị đơn: Anh **Kim Xà T1**, sinh năm 1992;

Địa chỉ: **khóm D, phường A, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.**

*(Ông **T1** vắng mặt nhưng có đơn vắng mặt; anh **Kim Xà T1** vắng mặt lần hai không có lý do)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/11/2023 và các lời khai tiếp theo trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn trình bày:

Ngày 18/5/2023 ông có cho anh **Kim Xà T1** vay số tiền 14.000.000đ, vay không có thỏa thuận lãi suất, khi vay các bên thỏa thuận trả mỗi tháng là 500.000đ cho đến khi hết nợ, anh **T1** có làm giấy cam kết, ông đã cung cấp cho Tòa án, quá trình vay nợ thì ngày 20/6/2023 anh **T1** chỉ trả cho ông được 500.000đ, còn nợ lại 13.500.000đ. Nay ông yêu cầu anh **Kim Xà T1** trả số tiền vay là 13.500.000đ, ông không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn anh **Kim Xà T1** từ khi Tòa án thụ lý đến khi mở phiên tòa xét xử, anh **T1** đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng, mặc dù nhận được văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa án để trình bày ý kiến.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai trình bày quan điểm:

+ *Về tố tụng:* Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với đương sự: từ khi tham gia tố tụng đến nay, các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Riêng bị đơn chưa chấp hành khoản 16, 17 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ *Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **Trần Minh T** buộc anh **Kim Xà T1** có nghĩa vụ trả cho ông **Trần Minh T** số tiền là 13.500.000đ. Về án phí các đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi nghe ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông **Trần Minh T** yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn anh **Kim Xà T1**, bị đơn có địa chỉ tại **thị xã G, tỉnh Bạc Liêu** nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai theo quy định tại Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt; anh **Kim Xà T1** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu anh **Kim Xà T1** trả số tiền vay gốc là 13.500.000đ, để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình nguyên đơn cung cấp cho Tòa án giấy cam kết ngày 18/5/2023 thể hiện anh **Kim Xà T1** có vay số tiền 14.000.000đ. Quá trình làm việc tại Tòa án ông **Trần Minh T** xác định, sau khi làm giấy cam kết thì ngày 20/6/2023 anh **Kim Xà T1** trả được số tiền 500.000đ, còn nợ lại số tiền 13.500.000đ.

Xét thấy, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử, đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho anh Kim Xà T1; anh Kim Xà T1 nhận văn bản tố tụng của Tòa án, biết về nội dung khởi kiện của ông Trần Minh T, nhưng anh Kim Xà T1 không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình, hơn nữa trong suốt quá trình giải quyết vụ án, anh Kim Xà T1 không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án, mặc dù Tòa án đã thông báo cho anh Kim Xà T1 tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nhưng vẫn không nhận được ý kiến của anh Kim Xà T1. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định anh Kim Xà T1 có vay và còn nợ ông Trần Minh T số tiền 13.500.000đ là có xảy ra trên thực tế.

[4] Ông Trần Minh T không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền cho vay. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Từ những nhận định nêu trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Minh T để buộc anh Kim Xà T1 cùng có trách nhiệm trả số tiền vay gốc là 13.500.000đ.

[6] Xét đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ như Hội đồng xét xử nhận định nêu trên nên được chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc anh Kim Xà T1 phải nộp số tiền án phí đối với yêu cầu của ông Trần Minh T được Tòa án chấp nhận. Ông Trần Minh T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Minh T đòi nợ vay đối với anh Kim Xà T1.

Buộc anh Kim Xà T1 có nghĩa vụ trả cho ông Trần Minh T số tiền 13.500.000đ (mười ba triệu năm trăm nghìn đồng).

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Hoàn trả lại cho ông Trần Minh T số tiền đã dự nộp tạm ứng án phí là 350.000đ tại biên lai thu số 0008358 ngày 04/01/2024. Buộc anh Kim Xà T1 phải nộp số tiền án phí là 675.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản

tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

3/ Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thị xã Giá Rai;
- Chi cục THADS thị xã Giá Rai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tạ Văn Cung